

Số: 83/KH-THPL

Phúc Lợi, ngày 02 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

V/v Kiểm tra định kì cuối học kì 1 - năm học 2025 -2026

Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND, ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3050/SGDDT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026;

Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 04/9/2025 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với học sinh. Thực hiện Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện kế hoạch số 46/KH-THPL ngày 05 tháng 9 năm 2025 về Kế hoạch chuyên môn của trường tiểu học Phúc Lợi;

Trường Tiểu học Phúc Lợi xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì 1 năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của học sinh trong học kì 1 năm học 2025 -2026; từ đó tiếp tục có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.
- Căn cứ kết quả kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh trong năm học 2025- 2026.
- Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế đảm bảo chất lượng, đánh giá chính xác kết quả dạy và học của nhà trường.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng kiểm tra:

- Học sinh từ khối 1 đến khối 5.

2. Công tác đánh giá, kiểm tra

2.1 Thời gian:

Đối với việc đánh giá thường xuyên: Trên cơ sở kiến thức và kết quả đạt được của học sinh, giáo viên hoàn thành nhận xét đánh giá học sinh của từng môn học và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Đối với các môn có bài kiểm tra: Các môn học: Tiếng Việt, Toán, Tiếng

Anh từ lớp 1 đến lớp 5; Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5; Tiếng Anh và Tin học lớp 3, 4, 5. Môn Công nghệ lớp 3,4,5. Tổ chức kiểm tra theo lịch thông báo.

- Hình thức kiểm tra:

+ Bài kiểm tra học sinh làm trên máy tính môn: Tin học

+ Bài kiểm tra làm trên giấy các môn: Toán; Tiếng Việt; Công nghệ, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh.

2.2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

Thực hiện theo hướng dẫn tại điều 7 của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- *Đánh giá định kì về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục:* GV dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức:

* *Hoàn thành tốt:* thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

* *Hoàn thành:* thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

* *Chưa hoàn thành:* chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

- *Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:* Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy bộ môn cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức:

* *Tốt:* Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;

* *Đạt:* Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;

* *Cần cố gắng:* Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

3. Nội dung kiểm tra - Đề kiểm tra

3.1 Nội dung kiểm tra

- Nội dung đề kiểm tra đối với các khối lớp phải chính xác, khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh, đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kỳ không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác.

- Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kỳ I bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với nhà trường có thể cho học sinh làm bài

kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

- Ban giám hiệu phân công giáo viên coi, chấm chéo trong tổ.
- Thực hiện thanh kiểm tra bài thi sai khi chấm bài.

3.2 Đề kiểm tra

- Giáo viên và tổ chuyên môn căn cứ ma trận đề kiểm tra để ra đề cho từng môn, từng tổ đảm nhiệm, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn ở tiểu học, gửi vào ngân hàng đề kiểm tra.

- Ban giám hiệu duyệt đề KTĐK với các môn Tiếng Anh, Tin học, xây dựng đề KTĐK môn Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Công nghệ.

- Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức như sau:

+ Mức 1: Từ 30% đến 40%: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

+ Mức 2: Từ 30% đến 40%: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

+ Mức 3: Từ 10% đến 20%: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

- Cấu trúc đề kiểm tra xây dựng như sau:

Môn Tiếng Việt:

- Lớp 1:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm đọc thành tiếng 7 điểm + nghe nói, đọc hiểu văn mới 4 điểm)

+ Kiểm tra viết: 10 điểm. Làm BT: 7 điểm, viết văn, từ ngữ, câu (viết chữ): 3 điểm.

- Lớp 2-3:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm Đọc thành tiếng + nghe nói 4 điểm, đọc hiểu một văn bản mới 6 điểm

+ Kiểm tra viết: 10 điểm gồm Viết chính tả 4 điểm, viết đoạn/bài 6 điểm

- Lớp 4-5:

+ Kiểm tra đọc: 10 điểm gồm: Đọc thành tiếng + nghe nói 2 điểm, đọc hiểu một văn bản mới 8 điểm

+ Kiểm tra viết đoạn/bài: 10 điểm

Môn Toán:

+ Lớp 1-2:

Mức độ : Mức 1: 50%, Mức 2: 30%, Mức 3: 20%

Hình thức:

Lớp 1: Trắc nghiệm: 7 đến 8 điểm; Tự luận: 2 đến 3 điểm; Lớp 2: Trắc nghiệm: 6 điểm; Tự luận: 4 điểm

+ Lớp 3-4-5:

Mức độ : Mức 1: 40%, Mức 2: 40%, Mức 3: 20%

Hình thức:

Lớp 3: Trắc nghiệm: 5 điểm; Tự luận: 5 điểm; Lớp 4-5: Trắc nghiệm: 3 đến 4 điểm; Tự luận: 6 đến 7 điểm

Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí:

Mức độ: Mức độ 1: 40%; Mức độ 2: 40%; Mức độ 3: 20%

Hình thức: Trắc nghiệm: 7 đến 8 điểm; Tự luận: 2 đến 3 điểm

Môn Tin học:

Mức độ:

Lớp 3: Mức 1: 40% , mức 2: 40%, mức 3: 20%

Lớp 4: Mức 1: 35% , mức 2: 40%, mức 3: 25%

Lớp 5: Mức 1: 30% , mức 2: 40%, mức 3: 30%

- Hình thức: Lý thuyết 40-60%; tự luận thực hành: 60-40%

Môn Công nghệ:

Lớp 3:

Mức độ: Mức độ 1: 40%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 20%

Hình thức:: Lý thuyết: 7 điểm; Thực hành: 3 điểm

Lớp 4, 5:

Mức độ: Mức độ 1: 40%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 20%

Hình thức: Lý thuyết: 4 điểm; Thực hành: 6 điểm

Môn Tiếng Anh:

Mức độ: Mức độ 1: 40%, Mức độ 2: 40%, Mức độ 3: 20%

Hình thức:

+ Listening: 4 điểm

+ Reading: 2 điểm

+ Writing: 2 điểm

+ Speaking: 2 điểm

4. Thời gian kiểm tra

- Tổ chức cho học sinh ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 cuối học kỳ I theo kế hoạch. Hoàn thành chậm nhất 07/01/2026.

5. Thông báo lịch kiểm tra (Phụ lục I)

6. Tổ chức coi, chấm bài và báo cáo kết quả kiểm tra

- Giáo viên coi, chấm kiểm tra theo phân công của Hiệu trưởng.
- Thống kê chất lượng giáo dục cuối kỳ I, năm học và cập nhật. Kết quả chất lượng giáo dục theo mẫu biểu thống kê trên hệ thống EQMS của trường
- Sau khi chấm bài, giáo viên thống kê kết quả và nhập vào cơ sở dữ liệu (EQMS). Hoàn thành việc đánh giá và nhập kết quả trước ngày 12/01/2026.
- Báo cáo kết quả kiểm tra trên hệ thống ngày 17/01/2026.
- Báo cáo kết quả đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh lớp 4, lớp 5 trong HKI năm học 2025 - 2026 ngày 17/01/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công nhiệm vụ:

*** Ban Giám hiệu:**

- BGH duyệt đề, bảo mật đề, in đề và giấy làm bài cho từng học sinh.
- Tổ chức kiểm tra đảm bảo đúng quy chế.
- Tham gia duyệt đề, hoàn thành và gửi đề KTĐK.

*** Các tổ chuyên môn:**

- Hướng dẫn cho Giáo viên tổ chức cho học sinh ôn tập nghiêm túc trước khi kiểm tra. Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với học sinh học 2 buổi/ngày; không tổ chức dạy thêm, học thêm. Không gây áp lực cho học sinh. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, tự rèn luyện theo đúng chương trình.

- Tham gia duyệt đề của các giáo viên trong khối, hoàn thành và gửi về cho BGH theo lịch.

* Văn phòng: Tổng hợp báo cáo kết quả đúng mẫu, chính xác, đúng thời gian.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường năm học 2025 - 2026.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1 năm học 2025 -2026 của trường Tiểu học Phúc Lợi. Đề nghị các đồng chí giáo viên thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- PVH XH (để b/c);
- Các tổ CM, GVCN (để t/h);
- Lưu: VT, CM (03).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHÚC LỢI

Nguyễn Thị Thu Hà

Số: /TB-THPL

Phúc Lợi, ngày 02 tháng 12 năm 2025

Dự kiến

THÔNG BÁO
V/v Kiểm tra định kì cuối học kỳ I
Năm học 2025 -2026

Thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2025 -2026, thực hiện kế công tác chuyên môn tháng 12 năm 2025, Ban giám hiệu trường Tiểu học Phúc Lợi thông báo tới giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh toàn trường lịch KTĐK cuối học kì I năm học 2025-2026 như sau:

Đối tượng	Môn	Thời gian
HS khối 5	Tin học	23/12/2025
HS khối 4	Tin học	22/12/2025
HS khối 3	Tin học	24/12/2025
HS khối 3, 4, 5	Tiếng Anh	25/12/2025
HS khối 3,4, 5	Công nghệ	26/12/2025
HS khối 4, 5	Khoa học	29/12/2025
HS khối 4, 5	Lịch sử - Địa lý	30/12/2025
HS khối 1, 2, 3, 4, 5	Toán	08h40 ngày 06 /01/2026
HS khối 1, 2, 3, 4, 5	Tiếng Việt	08h00 ngày 07/01/2026



Trên đây là lịch kiểm tra định kì cuối học kì I năm học 2025 -2026 của trường Tiểu học Phúc Lợi. BGH nhà trường đề nghị GVCN, cha mẹ học sinh quan tâm, tạo tâm lý tốt, tạo mọi điều kiện để học sinh tham gia kiểm tra đạt kết quả cao. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các bộ phận kịp thời báo cáo về BGH để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH XH p(để b/c);
- Các tổ CM (để t/h);
- Thông báo tại trang web;
- Lưu VT (03).

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Minh Phú